

Bản án số: 64/2024/HS-ST

Ngày: 26-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Vĩnh;

Bà Phạm Thị Kim Hoa.

Thư ký phiên toà: Ông Hồ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Minh T, sinh ngày 22/11/1955 tại quận H, thành phố H; nơi cư trú tổ 4, phường C, thị xã N, tỉnh Y; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 4/10; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đỗ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); vợ Phạm Thị N, sinh năm 1960 và 03 con; tiền án, tiền sự không; nhân thân ngày 16/6/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; ngày 18/7/2005 Công an thị xã Nghĩa Lộ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; ngày 23/12/2005 Chủ tịch ủy ban nhân dân thị xã Nghĩa Lộ ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 tháng; bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 9 năm 2024, tạm giam từ ngày 20 tháng 9 năm 2024; thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh ngày 28/11/2024; "Có mặt".

2. Phạm Thị N, sinh ngày 02/02/1960 tại huyện V, tỉnh Y; nơi cư trú tổ 4, phường C, thị xã N, tỉnh Y; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 10/10; dân tộc Tày; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Hà Thị D (đã chết); chồng Đỗ Minh T, sinh năm 1955 và 01 con; tiền án 01 tiền án, tại bản án số: 38/2021/HS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 17 tháng

9 năm 2024, tạm giam từ ngày 20 tháng 9 năm 2024; "Cố mặt".

- *Người tham gia tố tụng khác*

+ *Người có quyền lợi liên quan:*

Đào Trường M, sinh năm 1984; nơi cư trú tổ dân phố 2, thị trấn Nông trường L, huyện V, tỉnh Y; "Vắng mặt".

Đỗ Thị Ngọc M, sinh năm 1990; tổ 31, phường K, thành phố L, tỉnh L; "Cố mặt".

+ *Người làm chứng:*

Vũ Văn Q, sinh năm 1975; nơi cư trú tổ 5, phường T, thị xã N, tỉnh Y; "Vắng mặt".

Đinh Công T, sinh năm 1998; nơi cư trú bản K, xã T, thị xã N, tỉnh Y; "Vắng mặt".

Nguyễn Văn C, sinh năm 1995; nơi cư trú thôn H, xã G, thị xã N, tỉnh Y; "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2024 đến tháng 9/2024, Đỗ Minh T nhiều lần lên khu vực xã T, huyện V mua Heroine. Sau đó T về nhà chia Heroine thành các phần nhỏ, lấy ống nhựa màu trắng, loại ống hút nước giải khát và cắt thành các đoạn ngắn, rồi cho Heroine vào các đoạn ống nhựa và hàn kín hai đầu lại. T không kiểm đếm nên không biết có bao nhiêu đoạn ống nhựa chứa Herine, sau đó T cất giấu trong phòng ngủ của gia đình để vừa sử dụng và cùng vợ là Phạm Thị N bán kiếm lời, cụ thể các lần bán như sau:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 09/7/2024, trên đường đoạn gần Cầu Thia mới thuộc phường Cầu Thia; Đỗ Minh T bán cho Nguyễn Văn C 02 đoạn ống nhựa có chứa Heroine, với giá 200.000 đồng;

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 10/9/2024, khi Phạm Thị N đang ở nhà tại tổ 4, phường C, thì Đinh Công T đến gặp và hỏi mua 04 gói Heroine đồng thời T đưa cho N số tiền 400.000 đồng; N đồng ý bán, lấy 04 đoạn ống nhựa chứa Heroine đưa cho T.

Lần thứ ba: Khoảng 09 giờ 30 ngày 13/9/2024, N và T đang ở nhà thì Đào Trường M gọi điện thoại đến, N nghe máy thì M hỏi mua 02 gói ma túy, N đồng ý rồi hẹn M ra khu vực quán nước của vợ chồng N ở ven đường gần Quảng Trường thuộc xã Nghĩa Lợi, thị xã Nghĩa Lộ để giao dịch mua bán. Sau đó N nói với T nội dung trên thì Tiến bảo N hẹn Minh ra Cầu Thia mới nên N đã gọi lại thông báo để cho M biết việc thay đổi địa điểm giao dịch. Một lúc sau T đi đến điểm hẹn gặp M, M đưa cho T số tiền 200.000 đồng, T nhận tiền rồi đưa lại cho M 01 túi nilon màu trắng có khóa nhựa một đầu, bên trong có 02 đoạn ống nhựa màu trắng chứa Heroine.

Lần thứ tư: Khoảng 09 giờ ngày 14/9/2024, N đang ở nhà thì Vũ Văn Q gọi điện thoại và sau đó Q đến nhà N, đưa cho N số tiền 200.000 đồng, N nhận tiền rồi đưa lại cho Q 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 đoạn ống nhựa chứa Heroine.

Lần thứ năm: Khoảng 9 giờ ngày 15/9/2024, Đỗ Minh T và Phạm Thị N đang ở nhà thì Đào Trường M gọi điện thoại đến, N nghe máy thì M hỏi mua 02 gói Heroine, N đồng ý rồi hẹn M ra quán bán nước của vợ chồng N, đồng thời N nói lại với T về việc N vừa hẹn bán ma túy cho M ở quán nước. Sau đó, T lấy Heroine mang theo người rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21K1-417.09 đến nơi hẹn, thì thấy M đã chờ sẵn ở đó. M đưa cho T số tiền 200.000 đồng, T nhận tiền rồi đưa lại cho M 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 đoạn ống nhựa chứa Heroine.

Lần thứ sáu: Khoảng 10 giờ ngày 16/9/2024, Phạm Thị N đang ở nhà thì Đào Trường M gọi điện thoại đến để hỏi mua ma túy, N đồng ý và hẹn M đến khu vực quán bán nước của vợ chồng N để trao đổi mua bán. Do T đang ngủ nên N một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21K1-417.09 mang theo Heroine đi đến điểm hẹn. Đến nơi đã thấy M đang đứng chờ ở đó, M đưa cho N số tiền 200.000 đồng, N nhận tiền rồi lấy 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 đoạn ống nhựa chứa Heroine đưa cho M, sau đó N về nhà còn M mang số ma túy vừa mua được một mình sử dụng hết.

Lần thứ bảy: Khoảng 9 giờ ngày 17/9/2024 trên đường Điện Biên thuộc tổ 5, phường Cầu Thia, thị xã Nghĩa Lộ khi Đỗ Minh T và Đào Trường M đang trao đổi mua bán Heroine thì bị Công an bắt quả tang; T giao nộp 01 túi nilon màu trắng, loại túi zip có khóa nhựa một đầu, bên trong có chứa 09 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa Heroine.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 17/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ khám xét nơi ở của Đỗ Minh T thu giữ 01 túi nilon màu trắng có khóa nhựa một đầu, viên miêng túi màu đỏ, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng, T khai nhận là ma túy. Ngoài ra còn thu giữ một số vật chứng khác.

Quá trình điều tra, Đỗ Minh T và Phạm Thị N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Đào Trường M, Nguyễn Văn C, Đinh Công T và Vũ Văn Q về thời gian, địa điểm, số lượng ma túy và số tiền mua bán, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

* Bản Kết luận giám định số: 558/KL-KTHS ngày 24/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Đỗ Minh T có tổng khối lượng là 0,63 gam. 0,1 gam trích từ 0,63 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Đỗ Minh T có tổng khối lượng là 0,08 gam. 0,08 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 57/CT-VKS-NL ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố các bị cáo Đỗ Minh T và Phạm Thị N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua bán ma túy mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Minh T và Phạm Thị N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

a) Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm b, khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đỗ Minh T từ 08 (*tám*) năm tù đến 09 (*chín*) năm tù.

+ Áp dụng điểm b, khoản 2 điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị N từ 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù đến 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Minh T và Phạm Thị N mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng theo khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự.

- Các biện pháp tư pháp: Không.

b, Về trách nhiệm dân sự: Không.

c, Xử lý vật chứng:

- Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,53 gam ma túy loại Heroine, được niêm phong vào 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 cân tiểu ly màu đen, đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu trắng bên trong có các đoạn ống nhựa màu trắng dài khoảng 01cm; 48 gói nilon màu trắng, có khóa nhựa một đầu, viên miệng túi màu đỏ; 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các túi nilon và các đoạn ống nhựa.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 200.000 đồng do T bán ma túy mà có, được niêm phong trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím bấm, mặt trước có chữ 4G VOLTE, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu xanh, loại bàn phím bấm, mặt trước có chữ Nokia, đã qua sử dụng (đây là điện thoại

các bị cáo và người làm chứng Đào Trường M dùng để liên lạc mua bán ma túy).

+ Truy thu số tiền 1.400.000 đồng do các bị cáo bán ma túy trước đó mà có.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động màu xanh, loại màn hình cảm ứng, một mặt có chữ Oppo, đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo N số tiền 95.200.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, giao cho con gái bị cáo là Đỗ Thị Ngọc M nhận thay (đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội).

d, Về án phí: Áp dụng Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Minh T và Phạm Thị N thuộc trường hợp “Người cao tuổi” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 và Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009, nên các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Do là người nghiện, nên Đỗ Minh T đã mua ma túy, loại Heroine về chia nhỏ sử dụng và cùng với vợ là Phạm Thị N bán lại kiếm lời. Từ ngày 09/7/2024 đến ngày 16/9/2024 Đỗ Minh T và Phạm Thị N đã cùng nhau bán trái phép ma túy 06 lần cho Nguyễn Văn C, Đinh Công T, Đào Trường M và Vũ Văn Q tại các địa điểm khác nhau thuộc phường Cầu Thia, thị xã Nghĩa Lộ, thu được tổng số tiền 1.400.000 đồng. Hồi 09 giờ 00 phút tại khu vực tổ 5, phường Cầu Thia khi Tiến đang trao đổi mua bán ma túy với Đào Trường M thì bị Công an bắt

quả tang. Thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của T thu tổng cộng khối lượng 0,71 gam Heroine.

Các bị cáo Đỗ Minh T và Phạm Thị N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép ma túy là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thu lời bất chính.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, lan tràn tình trạng nghiện chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Các bị cáo Đỗ Minh T và Phạm Thị N trước khi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo, nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo T là người đi mua ma túy về chia nhỏ và cùng với bị cáo N bán nhiều lần cho các đối tượng nghiện, nên bị cáo T là người thực hành tích cực hơn bị cáo N.

[4] Từ ngày 09/7/2024 đến ngày 17/9/2024 T và N đã 07 lần bán Heroine cho các đối tượng khác, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội 02 lần trở lên.

[5] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Đỗ Minh T và Phạm Thị N thực hiện đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Nhân thân: Bị cáo T là người đã có 01 tiền án, 02 tiền sự, nghiện ma túy, đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc; bị cáo N có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, nên xác định các bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Thị N có 01 tiền án, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội này chưa được xóa án tích, nên bị cáo N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi bị bắt bị cáo T và bị cáo N đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, các bị cáo cùng được hưởng; bị cáo N đã tự thú những lần bán ma túy khi chưa bị phát hiện, ông Phạm Văn Đ là bố đẻ bị cáo N được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, nên bị cáo N được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội là rất lớn; nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[10] Hình phạt bổ sung: Bị cáo T và bị cáo N phạm tội với mục đích lợi nhuận, nên cần áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

- Đối với 0,53 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Đỗ Minh T khi bắt quả tang là tiền Tiến vừa nhận của M để bán ma túy cho M, nên cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Từ ngày 09/7/2024 đến ngày 16/9/2024 Đỗ Minh T và Phạm Thị N đã cùng nhau bán 6 lần ma túy và thu được 1.400.000 đồng, các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, nên cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 95.200.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của các bị cáo, đây là số tiền con gái các bị cáo là Đỗ Thị Ngọc M cho bị cáo N vay để bị cáo T chữa bệnh, không liên quan đến tội phạm; tại phiên tòa các bị cáo thống nhất để chị M trực tiếp nhận lại số tiền này, nên trả lại chị M theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động màu xanh, loại bàn phím mặt trước có chữ Nokia, đã qua sử dụng, thu giữ của M; 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, mặt trước có chữ 4G VOLTE, đã qua sử dụng, thu giữ của T. Đây là các phương tiện các bị cáo và đối tượng sử dụng để trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 cân tiểu ly màu đen, đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu trắng bên trong có các đoạn ống nhựa màu trắng dài khoảng 01 cm; 48 gói nilon màu trắng, có khóa nhựa một đầu, viền miệng túi màu đỏ; 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các túi nilon, các đoạn ống nhựa. 04 vỏ phong bì Cơ quan Công an đã dùng để niêm phong vật chứng, không có giá trị sử dụng, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các vật chứng khác các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động màu xanh, loại mà hình cảm ứng, một mặt có chữ Oppo, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Án phí và các vấn đề khác:

Các bị cáo là người cao tuổi, nên được miễn án phí.

Đối với Đào Trường M, Vũ Văn Q và Đinh Công T, là những người đã mua Heroine của Đỗ Minh T và Phạm Thị N để sử dụng cho bản thân và đã sử dụng hết số Heroine đã mua, nên không xác định được khối lượng. Do đó, Công an thị xã Nghĩa Lộ đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M, Q và T về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn C, ngày 09/7/2024 có hành vi mua ma túy của Đỗ Minh T với mục đích để bán cho người khác thu lợi nhuận, cùng ngày C đã bị lực lượng Công an bắt quả tang và ngày 11/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với C về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đỗ Minh T ngày 10/9/2024 tại khu vực xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn, do bị can không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên không đủ căn cứ xác minh làm rõ và xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T, bị cáo Phạm Thị N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 08 (*tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi 02 tháng 12 ngày tạm giữ, tạm giam.

Phạt bị cáo Đỗ Minh T 5.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị N 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, là ngày 17/9/2024.

Phạt bị cáo Phạm Thị N 5.000.000 đồng.

3. Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,53 gam Heroine, còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định, đã được niêm phong; 01 cân tiểu ly màu đen, đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu trắng bên trong có các đoạn ống nhựa màu trắng dài khoảng 01 cm; 48 gói nilon màu trắng, có khóa nhựa một đầu, viền miệng túi màu đỏ; 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các túi nilon, các đoạn ống nhựa.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh, loại bàn phím mặt trước có chữ Nokia, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, mặt trước có chữ 4G VOLTE, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp nhân sách Nhà nước của Đỗ Minh T 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, đã được niêm phong;

- Truy thu của Đỗ Minh T và Phạm Thị N 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Trả lại Đỗ Minh T: 01 điện thoại di động màu xanh, loại màn hình cảm ứng, một mặt có chữ Oppo, đã qua sử dụng

- Trả lại Đỗ Thị Ngọc M 95.200.000 đồng (chín mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

(đặc điểm của vật chứng và tài sản như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-11-2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ)

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan (M) có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan (M) có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- Công an thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo;
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trại Tầu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND phường C (TB);
- Lưu hs, TA, THA.

Vũ Xuân